TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2018/QĐST-HNGĐ	Bố Trạch, ngày 07 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Tài T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q;

Bị đơn: Anh **Đinh Việt H,**sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 30 tháng 5 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Nguyễn Tài T và anh Đinh Việt H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh H và chị T thỏa thuận thống nhất giao con Đinh Nhật H, sinh ngày 26/7/2006 và Đinh Minh H, sinh ngày 27/4/2011 cho chị Nguyễn Tài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H và chị T thỏa thuận thống nhất anh H phải đóng góp phí tổn nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng: 500.000đ/con/tháng), cho đến khi hai con tròn18 tuổi, kể từ tháng 6/2018(Giao trực tiếp cho chị T).

* Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh H thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí**:**Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị T thỏa thuận nộp; anh H phải chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, chị T thỏa thuận thống nhất nộp thay cho anh H, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0002790 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q. Như vậy, chị T và anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyện BốTrạch(2 bản);
- Anh Đinh Việt H;
- Chị Nguyễn Tài T;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
-UBND TT H(Để biết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Vân